

Số: 07/2023/QĐST-DS

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2022/TLST- KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholding Tower, số 210 T, phường T, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh T - Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc khối giám sát kinh doanh và xử lý nợ

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Luyện Duy H - chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ V

Địa chỉ: Lô đất số 15, cụm Công nghiệp K, phường K, thành phố B.

Đại diện theo pháp luật: Anh Trần Quốc A - Giám đốc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Quốc A, sinh năm 1987

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997

Cùng cư trú: 1008, tòa CT3, chung cư Cát tường ECO, đường L, phường V, thành phố B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ V có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP B tổng số tiền gốc là 13.255.413.725đ và tiền lãi tính đến ngày 02/03/2023 gồm: lãi quá hạn là 339.811.698đ; lãi phạt gốc: 752.373.570đ; lãi

phạt lãi chậm trả: 14.029.106đ. Tổng cả gốc và lãi là: 14.361.628.099đ (mười bốn tỷ ba trăm sáu một triệu sáu trăm hai tám nghìn không trăm chín chín đồng)

Phương thức trả như sau: Tháng 5, 6, 7 năm 2023 mỗi tháng trả số tiền gốc là 500.000.000đ/tháng (năm trăm triệu đồng) vào ngày 30 hàng tháng. Từ tháng 08 năm 2023 đến tháng 04 năm 2024 mỗi tháng trả số tiền gốc là: 1.000.000.000đ/tháng (một tỷ đồng) vào ngày 30 hàng tháng.

Đến ngày 30/5/2024 sẽ thanh toán toàn bộ gốc và lãi phát sinh còn lại của khoản vay để giải chấp các tài sản bảo đảm.

Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ V tiếp tục thanh toán lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1242021176 ngày 20/10/2021 và hợp đồng tín dụng số 1242021177 ngày 20/10/2021 kể từ ngày 03/03/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ V vi phạm một trong các kỳ trả trên thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản thế chấp gồm:

- 20 máy phay CNC dùng để gia công kim loại, model UG4535T2 SP2, số seri từ 20190403-4535T2-SP2 đến 20190422-4535T2-SP2, điện áp 220V, công suất 50-60HZ; 10 máy phay CNC dùng để gia công kim loại, model UG4535T2 SP2, số seri từ 20190423-4535T2-SP2 đến 20190432-4535T2-SP2, điện áp 220V, công suất 50-60HZ; 10 máy phay CNC dùng để gia công kim loại, model G40N, điện áp 220V, công suất 50-60HZ theo hợp đồng thế chấp số HDTC1242020128 ngày 17/11/2020

- Thửa đất số 461, tờ bản đồ số 3, diện tích 66.7m² tại phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 923356, ngày 30/12/2020 cho ông Trần Quốc Anh và bà Nguyễn Thị Trang theo hợp đồng thế chấp số HDTC124202190 ngày 27/10/2021

2.2 Về tiền chi phí thẩm định: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ V tự nguyện chịu 8.000.000đ. Buộc Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ V trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện L 8.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ V tự nguyện chịu 61.181.000đ (sáu mươi một triệu một trăm tám một nghìn đồng)

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Bưu điện L 60.880.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001585 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ngọc Anh